

Số: /2022/QĐST-DS

Lai Vung, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1993; chức vụ: Phó phòng giao dịch Lai Vung theo văn bản ủy quyền số 88/GUQ.CNĐT ngày 09/3/2022.

Bị đơn:

1. Ông Ngô Hữu L, sinh năm 1971;

2. Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 448A/6 ấp TM xã TP huyện LV tỉnh ĐT

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Ngô Hữu L và bà Nguyễn Thị Kim B cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn, lãi của hợp đồng tín dụng số

1935100556 ngày 17/12/2019, thỏa thuận bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1035100556 ngày 20/4/2021 vốn lãi tính đến ngày 17/8/2022 là: 61.589.084đ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi ông Lợi, bà Ba trả xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 1935100556 ngày 17/12/2019 tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025814 cấp ngày 13/12/2019 loại xe ô tô tải số loại K01S, số khung 525TK1A00114, số máy 121019433047, biển số 66C – 11308 nhãn hiệu TMT năm sản xuất 2019 màu sơn trắng do Ngô Hữu L đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ, nếu ông L, bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Ngô Hữu L trả cho Ngân hàng số tiền vay tín chấp của hợp đồng số 477 ngày 30/7/2021 tính đến ngày 17/8/2022 ông L còn nợ Ngân hàng của hợp đồng tín chấp nói trên vốn lãi là: 12.209.708đ (mười hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn bảy trăm lẻ tám đồng). và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi ông L trả xong nợ.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim B trả cho Ngân hàng số tiền vay tín chấp của hợp đồng số 759 ngày 30/7/2021 tính đến ngày 17/8/2022 bà B còn nợ Ngân hàng vốn lãi là: 13.044.563đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng). và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi bà B trả xong nợ.

Ông L, bà B tự nguyện đồng ý trả lại vốn lãi tính đến ngày 17/8/2022 của hợp đồng tín dụng số 1935100556 ngày 17/12/2019, thỏa thuận bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1035100556 ngày 20/4/2021 vốn, lãi là: 61.589.084đ (sáu mươi một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn không trăm tám mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký số 1935100556 ngày 17/12/2019, thỏa thuận bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1035100556 ngày 20/4/2021 đến khi ông L, bà B trả xong nợ cho Ngân hàng **Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.**

Ông Ngô Hữu L đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay tín chấp của hợp đồng số 477 ngày 30/7/2021 số tiền là 12.000.000đ tính đến ngày 17/8/2022 ông L còn nợ Ngân hàng của hợp đồng tín chấp trên vốn lãi là: 12.209.708đ. (mười

hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn bảy trăm lẻ tám ngàn đồng) và đồng ý tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi ông L trả xong nợ.

Bà Nguyễn Thị Kim B đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay tín chấp của hợp đồng số 759 ngày 30/7/2021 là 12.000.000đ tính đến ngày 17/8/2022 bà B còn nợ Ngân hàng vốn lãi là: 13.044.563đ (mười ba triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng). và đồng ý tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi bà B trả xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín mà ông Ngô Hữu L và bà Nguyễn Thị Kim B chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1935100556 ngày 17/12/2019 tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025814 cấp ngày 13/12/2019 loại xe ô tô tải số loại K01S, số khung 525TK1A00114, số máy 121019433047, biển số 66C – 11308 nhãn hiệu TMT năm sản xuất 2019 màu sơn trắng do Ngô Hữu L đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Trong trường hợp Ông Ngô Hữu L và bà Nguyễn Thị Kim B thi hành án xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phải trả lại cho ông L bà B toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1935100556 ngày 17/12/2019 tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025814 cấp ngày 13/12/2019 loại xe ô tô tải số loại K01S, số khung 525TK1A00114, số máy 121019433047, biển số 66C – 11308 nhãn hiệu TMT năm sản xuất 2019 màu sơn trắng do Ngô Hữu L đứng tên chủ sở hữu. *(Hiện Ngân hàng đang giữ).*

**\*Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Ngô Hữu L và bà Nguyễn Thị Kim B cùng tự nguyện chịu 1.540.000đ một triệu năm trăm bốn chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Hữu L tự nguyện chịu 305.300đ án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim B tự nguyện chịu 327.000đ án phí sơ thẩm dân sự

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.752.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 006218 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Viện KSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Đường sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án.

**Trương Thị Bích Thủy**